

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Minh Chánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Minh Thật.

2. Bà: Trần Thị Út.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Huỳnh Mỹ Phương là Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 87/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Long Mỹ, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Vĩnh Viễn A, huyện LM, tỉnh HG

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Vĩnh Viễn A, huyện LM, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú A (gọi tắt là bà Tú A) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tú A và ông Lê Văn H quen biết nhau vào năm 1980 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Bà Tú A và ông H sống chung hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên cờ bạc bịp như

đá gà ăn tiền, đập phá tài sản trong gia đình, không quan tâm vợ con. Từ đó bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, bà Tú A với ông H ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay bà Tú A thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà Tú A yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Tú A và ông H có 02 con chung tên Lê Việt H (giới tính nam), sinh năm 1984, Lê Minh T (giới tính nam) sinh năm 1986. Hiện nay Lê Việt H và Lê Minh T đã trưởng thành nên bà Tú A không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tú A và Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông H để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn ông Lê Văn H.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Tú A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Về nội dung vụ án:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Đối với quan hệ hôn nhân, bà Tú A và ông H quen biết nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống bà Tú A và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà Tú A cho rằng mâu thuẫn giữa bà và ông H không thể hàn gắn, bà Tú A không còn tình cảm đối với ông H và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

[2]. *Về con chung*: Bà Tú A và ông H có 02 con chung tên Lê Việt H (giới tính nam), sinh năm 1984, Lê Minh T (giới tính nam) sinh năm 1986. Hiện nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung*: Bà Tú A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về nợ chung*: Bà Tú A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú A phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 9; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tú A đối với ông Lê Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Tú A và ông Lê Văn H.

2. Về con chung: Cháu Lê V Hưng (giới tính nam), sinh năm 1984, Lê Minh T (giới tính nam) sinh năm 1986 đã trưởng thành không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Tú A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Tú A khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tú A phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà Tú A đã nộp theo lai thu số 0006764 lập ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 26/07/2023. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Minh Chánh